

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2021

V/v: Ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký Tòa án: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1157/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1413/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2021/QĐST-HNGĐ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 592/QĐ-ST ngày 26/8/2021/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Mỹ L, sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Địa chỉ liên hệ: đường Nguyễn Văn C, phường N, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt,

Bị đơn: Anh Từ Đức L1, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: đường Văn C, Chính M, Đài Bắc, Đài Loan. Vắng mặt tại phiên tòa.

Thân nhân của anh Từ Đức L1: Bà Diệp Thị H (mẹ đẻ anh L1); địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Mỹ L và anh Từ Đức L1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, chủ yếu liên quan đến tính vô trách nhiệm và tính ngoại tình của anh L1. Trong thời điểm chị L sinh con anh L1 đã không quan tâm, lo lắng cho hai mẹ con chị, tất cả đều nhờ vào mẹ ruột của chị chăm sóc và lo lắng. Từ khi sinh con đến 06 tháng tuổi và trong thời gian anh L1 sang Đài Loan lao động thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị L đã phát hiện anh L có nhiều mối quan hệ không rõ ràng với người khác, còn thường xuyên lăng mạ, xúc phạm chị. Anh L1 không hề liên lạc hay quan tâm gì đến vợ con và không gửi tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị. Tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại chị L thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, cuộc hôn nhân không có khả năng hàn gắn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Từ Đức L1.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Từ Nguyên Kh, sinh ngày 23/4/2015. Hiện đang sống cùng với chị L, nguyện vọng của chị L sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Từ Đức L1 hiện đang làm việc và cư trú tại đường Văn C, Chính M, Đài Bắc, Đài Loan. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Từ Đức L1, tuy nhiên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh Từ Đức L1. Tại phiên tòa anh L1 không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai mẹ của anh Từ Đức L1 là bà Diệp Thị H. Bà H trình bày bà có biết việc Tòa án thụ lý giải quyết ly hôn giữa con trai bà (anh L1) với chị L. Đầu năm 2016, anh L1 đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Gia đình bà cũng có liên lạc điện thoại cho anh L1 nhưng không biết rõ địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết anh L đang làm ăn và sinh sống tại Đài Loan. Bà cũng có thông báo cho anh L1 về việc chị L làm đơn xin ly hôn, nhưng anh L1 không có ý kiến gì, tự hai vợ chồng giải quyết. Về con chung, bà H cũng trình bày anh L1 và chị L có một con chung tên là Từ Nguyên Kh, sinh ngày 23/4/2015. Về tài sản chung thì hai vợ chồng chưa có gì. Nay chị L xin ly hôn anh L1, gia đình bà không có ý kiến, tùy vào quyết định của hai con. Đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Từ Bình S (bố đẻ anh L1) có ý kiến trình bày gửi Tòa án đề ngày 29/6/2021 với nội dung: "Gia đình nhận được Thông báo của Tòa án nhân dân tỉnh về việc chị Hoàng Thị Mỹ L xin ly hôn với con tôi, gia đình có ý kiến. Riêng việc xin ly hôn bản thân tôi và những người trong gia đình đều không mong muốn, việc đó do hai đứa tự lựa chọn; về phần con: gia đình không nhất trí việc chị L được quyền nuôi con, vì là người mẹ đã tự nguyện làm đơn xin ly hôn thì không có quyền đòi hỏi nuôi con. Việc chu cấp cho con mỗi tháng với số tiền đề nghị là phi thực tế, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh xảy ra, và lại là lao động tự do nên việc thu nhập của con tôi sẽ không ổn định, gia đình tôi và con Từ Đức L1 mong Tòa giải quyết được quyền nuôi con, nuôi cháu; Trước khi con tôi Từ Đức L1 đi đến thời điểm chị Hoàng Thị Mỹ L làm đơn xin ly hôn có gửi một số tiền về. Vì tôi là cha mẹ không có căn cứ chắc chắn là bao nhiêu. Đề nghị Tòa chia (vì số tiền gửi về được bao nhiêu, do mẹ của chị L đến Ngân hàng nhận), đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, xử cho chị Hoàng Thị Mỹ L ly hôn anh Từ Đức L, về con chung đề nghị xử giao cháu Từ Nguyên Kh cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng; về tài sản chung chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí và lệ phí, đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 4235/QLXNC-P5, ngày 25/02/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Từ Đức L1 đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 10/01/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị Hoàng Thị Mỹ L cung cấp địa chỉ của anh Từ Đức L1 hiện đang cư trú tại đường Văn C, Chính M, Đài Bắc, Đài Loan. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tổng đạt đến cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan để tổng đạt và

thu thập chứng cứ đối với anh Từ Đức L1 theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Mỹ L, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh L1 tại Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này.

Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan có công điện số 029-2021/CĐ-LS và Công điện số 072-2021/CĐ-LS ngày 12/8/2021 về việc Văn phòng đã tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Từ Đức L1 và niêm yết tại trụ sở Văn phòng nhưng Văn phòng không nhận được phản hồi nào.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Từ Đức L tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và thông báo cho anh Từ Đức L1 biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị Hoàng Thị Mỹ L và anh Từ Đức L1 trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh L1, Tòa án đã hoãn phiên tòa hai lần; Tại phiên tòa chị L cũng có đơn xin xét xử vắng mặt do dịch Covid-19 không đi lại được. Căn cứ điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Từ Đức Long và chị Hoàng Thị Mỹ L.

[2]. Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy Chị Hoàng Thị Mỹ L và anh Từ Đức L1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị L trình bày, quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và không có sự đồng cảm cho nhau, hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột. Đặc biệt từ khi anh L1 sang Đài Loan làm ăn thì hai người ít liên lạc và không quan tâm đến nhau, hai bên thường xuyên bất đồng quan điểm. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị Mỹ L được ly hôn anh Từ Đức L1.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có một con chung tên là Từ Nguyên Kh, sinh ngày 23/4/2015, hiện đang sống cùng với chị L, trong quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy trong thời gian anh L1 làm ăn xa nhà (từ năm 2016 đến nay) cháu Nguyên Kh đều do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo đảm tốt mọi mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử

căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử giao cháu Từ Nguyên Kh cho chị Hoàng Thị Mỹ L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc đóng góp phí tổn nuôi con là cần thiết, tuy nhiên chị L đề nghị tạm thời trước mắt không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng tiền nuôi con, chị tự đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.3] *Về quan hệ tài sản*: Chị Hoàng Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tố tụng* đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Chị Hoàng Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng thông tin trên VOV5 theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị Mỹ L được ly hôn anh Từ Đức L1.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cháu Từ Nguyên Kh, sinh ngày 23/4/2015 cho chị Hoàng Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc chị không yêu cầu anh L1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí*: Chị Hoàng Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà chị L đã nộp tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án tại biên lai số **0001694** ngày 16/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị L phải chịu 1.723.000 đồng tiền lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng và đăng thông tin trên VOV5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, chị Hoàng Thị Mỹ L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Từ Đức L1 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Qh;
- Lưu: HS, Tòa DS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn